TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 268/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 354/2020/TLST ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lương Minh P, sinh năm 1960.

Bà Thân Thị Bích D, sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ 8, phường M, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, H ngày 03/12/1987. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Lương Hồng N, sinh năm 1988 và cháu Lương Hồng H, sinh năm 1997. Ghi nhận sự thỏa thuận

của ông bà: hai cháu đã trưởng thành, việc ở với ai do hai cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lương Minh P chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông P tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của bà Thân Thị Bích D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nay chuyển thành lệ phí.

Ngoài ra Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Về con chung: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Lương Hồng N, sinh năm 1988 và cháu Lương Hồng H, sinh năm 1997. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông bà: hai cháu đã trưởng thành, việc sống với ai do hai cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Ông Lương Minh P và bà Thân Thị Bích D thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lương Minh P chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của bà Thân Thị Bích D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí ông Lương Minh P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003714 ngày 09/7/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn D, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 0/01/ĐR, Quyển số 02);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng